**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 15 – LỚP 5C ( Từ 16/12 đến 20/12/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai 16/12** | 1 | HĐTN1 | Chương trình Tấm áo nghĩa tình |  |
| 2 | Toán | Tỉ số phần trăm (tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:**  Chuyện nhỏ trong lớp học. | QCN |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:**  Chuyện nhỏ trong lớp học. |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (Tiết 2). |  |
|  | 6 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | TV tăng - LV | Luyện viết: Bài 14: Đêm trăng |  |
| **Ba**  **17/12** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:**  Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Thực hành viết) |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo |  |
| 3 | Toán | Tìm tỉ số phần trăm của hai số (tiết 1) |  |
| 4 | Toán tăng | Ôn tập tỉ số phần trăm |  |
| 5 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (Tiết 2) |  |
| **Tư**  **18/12** | 1 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:**  Tấm bìa các tông |  |
| 2 | Toán | Tìm tỉ số phần trăm của hai số (tiết 2) |  |
| 3 | Khoa học | Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (Tiết 3) |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập về đại từ |  |
|  | 5 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Dự án Kết nối cộng đồng |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Kết từ |  |
| **Năm**  **19/12** | 2 | Toán | Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước (tiết 1) |  |
| 3 | Toán tăng | Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước |  |
| 4 | Đạo đức | Em bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 3) |  |
| 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:**  Diễn kịch: Có lí có tình |  |
| 6 | TV tăng | Luyện tập về kết từ |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (Tiết 3) |  |
|  | 1 | Toán | Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước (tiết 2) |  |
| **Sáu**  **20/12** | 2 | TC – Toán | Giải bài toán về tỉ số phần trăm |  |
|  | 3 | HĐTN3 | Tổng kết dự án Kết nối cộng đồng |  |

***Tuần 15:***

Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**TIẾT 1 : SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHƯƠNG TRÌNH TẤM ÁO NGHĨA TÌNH**

**Chủ điểm tháng 12“*Uống nước nhớ nguồn*” (tiết 3)**

1. **Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS hiểu và biết được các nội dung của dự án Kết nối cộng đồng do nhà trường phát động.

- HS được tham gia múa hát về chủ đề ngày 22/12.

- HS được lắng nghe giới thiệu sách về cuốn sách: *“Kể chuyện gương dũng cảm”.*Tích cực, mạnh dạn tham gia trả lời các câu hỏi.

- Tự tin, hào hứng tham gia dự án.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, trách nhiệm với các dự án Kết nối cộng đồng

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Chương trình, kịch bản hoạt cảnh

2. Học sinh: Giấy, giấy màu, keo, kéo, ….

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 14 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 12 *“Uống nước nhớ nguồn”***

**1. Hoạt động 1: Văn nghệ chủ đề chào mừng ngày 22/12**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được tham gia biểu diễn các bài hát múa về ngày 22/12.  - HS được tham gia múa đồng diễn bài hát: *“Bay cao tiếng hát ước mơ”*.  - Giúp HS mạnh dạn, tự tin, thể hiện bản thân mình.  *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội giới thiệu nội dung buổi sinh hoạt dưới cờ.  - TPT Đội giới thiệu các tiết mục văn nghệ.  - Nhảy: *“Khát vọng tuổi trẻ”* – HS lớp 3B  - Múa: *“Bâng khuâng Trường Sa”* – HS khối lớp 5  - Đồng diễn bài múa: “Bay cao tiếng hát ước mơ” – HS toàn trường.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương.  **2. Hoạt động 2: Tấm áo nghĩa tình**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tích cực, nhiệt tình tham gia chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình*.  - Bồi đắp tấm lòng nhân ái, sẻ chia trong cộng đồng, góp phần phát huy truyền thống tương thân tương ái.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình ủng hộ *Tấm áo nghĩa tình*.    + GV chia sẻ về ý nghĩa của chương trình ủng hộ Tấm áo nghĩa tình.  + GV hướng dẫn HS tập hợp quần áo, giày dép đã được giặt sạch sẽ.  + GV hướng dẫn HS Phân loại quần áo, giày dép (có thể theo lứa tuổi, theo mùa, theo loại trang phục,...).  + GV cùng HS đóng gói cẩn thận và dán nhãn để sẵn sàng gửi ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của bản thân khi tham gia chương trình. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS hưởng ứng  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe,tiếp thu.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**TỈ SỐ PHẦN TRĂM (TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Biết biểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân số và biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm (trong một số trường hợp đơn giản).

- Phát triển các NL toán học như: Thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học:**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - HS nhắc lại thế nào là tỉ số phần trăm, lấy một số ví dụ về tỉ số phần trăm. | |
| **2. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về đọc số, nếu giá trị của chữ số, phân tích số thành tổng và so sánh các số tự nhiên. | |
| a) Biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm (theo mẫu):  Mẫu:    b) Biểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân số (theo mẫu):  Mẫu:    c) Biểu diễn số thập phân dưới dạng tỉ số phần trăm (theo mẫu):  Mẫu:    - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, nhận biết các thao tác thực hiện.  - GV gợi ý:  + Cần chuyển đổi các phân số hay các tỉ số phần trăm về dạng phân số có mẫu số là bao nhiêu?  - HS thực hiện vào vở cá nhân.  - Đổi chéo vở với bạn cùng bàn, kiểm tra đáp án.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  **Bài tập 4**  Số?  a) Câu lạc bộ bóng rổ của một trường tiểu học có 100 học sinh, trong đó có 52 học sinh nữ. Tỉ số phần trăm của số học sinh nữ và số học sinh của cả câu lạc bộ là ? %.  b) Trong một lò ấp trứng, trung bình cứ 100 quả trứng thì có 5 quả không đạt tiêu chuẩn. Tỉ số phần trăm số trứng đạt tiêu chuẩn là ? %  - HS thảo luận với bạn cùng làm, nói cho bạn nghe cách làm.  - HS trình bày bài và chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  **-** GV lưu ý cho HS các diễn đạt tỉ số phần trăm trong thực tế.  + “So với”: ví dụ số bạn nam so với số bạn nữ.  + “Chiếm”: Ví dụ có 100 học sinh, số học sinh nam chiếm 45 học sinh.  + “Cứ ….thì….”: Cứ 100 sản phẩm sản xuất ra thì có 2 sản phẩm bị lỗi. | - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  + Chuyển đổi về các phân số có mẫu số là 100.  - Kết quả:  a)      b)        c)      - HS kiểm tra, chữa bài.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  a) Tỉ số phần trăm của số học sinh nữ và số học sinh của cả câu lạc bộ là 52%.  b) Tỉ số phần trăm số trứng đạt tiêu chuẩn là 95%.  - HS theo dõi, ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết vận dụng kiến thức vừa học để nói và chia sẻ cùng bạn. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài tập 5**  Nói cho bạn hiểu biết của em khi đọc các thông tin sau:  - Người ta dành 28% diện tích mảnh vườn để trồng hoa.  - Cửa hàng giảm giá 40% tất cả các sản phẩm.  - Khoảng 71% bề mặt Trái Đất được bao phủ bởi nước.  - GV cho HS thảo luận nhóm, trao đổi về ý nghĩa của các tỉ số phần trăm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  - Mở rộng: GV lưu ý cho HS khi nói đến tỉ số phần trăm ta cần hiểu một cách khái quát hơn.  Ví dụ: 28% diện tích mảnh vườn để trồng hoa, nghĩa là tỉ số của phần diện tích để trồng hoa so với diện tích toàn thể mảnh vườn là 28%, không nên quan niệm hẹp là toàn thể mảnh vườn luôn phải được chia thành 100 phần bằng nhau.  **\*Củng cố, dặn dò**  - Tiết học vừa rồi chúng ta học nội dung gì?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết học tiếp theo.  - HS nghe để thực hiện. | - HS trao đổi, nêu các bước thực hiện:  - Kết quả:  + 28% diện tích mảnh vườn là để trồng hoa, nghĩa là nếu diện tích mảnh vườn được coi là 100 phần thì có 28 phần để trồng hoa.  + Cửa hàng giảm giá 40% tất cả các sản phẩm, nghĩa là nếu giá của tất cả các sản phẩm được coi là 100 phần thì được giảm đi 40 phần.  + Khoảng 71% bề mặt Trái Đất được bao phủ bởi nước, nghĩa là nếu diện tích của bề mặt Trái Đất được coi là 100 phần thì có 71 phần được bao phủ bưởi nước.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+ 4: Chia sẻ và đọc

**CHUYỆN NHỎ TRONG LỚP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ là tên các nhân vật nước ngoài: I-li-cô, San-đrô. Tìm hiểu và biết nghĩa của các từ: Chần chừ, thực sự. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Nhờ cách giải quyết khéo léo của thầy giáo mà hai học sinh trong lớp từ xích mích đã giải hoà với nhau, đồng thời học được cách xin lỗi và tha lỗi, biết cách tôn trọng bạn.

– Cảm nhận được tình yêu thương, sự bao dung và cách xử lý khéo léo của thầy giáo. Cảm nhận được hình ảnh đẹp và thích thú với những chi tiết hay trong bài.

##### 2. Năng lực, phẩm chất:

- Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài. Chủ động tìm hiểu cách thầy giáo đã giúp hai bạn giải quyết xích mích. Tự tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện và rút ra bài học cho bản thân. Từ câu chuyện của hai bạn nhỏ, tự rút ra bài học cho bản thân.

-GDQCN : Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động khởi động:**  **- Gv cho Hs hát và vận động theo nhạc**  - Trong các bài đọc trước, các em đã được học về những vị quan có tài phân xử sáng suốt. Những câu chuyện đó miêu tả về những vụ kiện trong xã hội. Vậy còn những bất đồng nho nhỏ trong cuộc sống của học sinh chúng ta thì thế nào? Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc bài *Chuyện nhỏ trong lớp học* của tác giả A-mô-na-svi-li để tìm hiểu cách hoà giải những bất đồng nho nhỏ đó.  **2. Hoạt động khám phá**  **1**. **Luyện đọc:**  - Cách tiến hành:  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - Có thể chia bài đọc thành 3 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến ... em quan sát xem điều gì sẽ xảy ra.  + Đoạn 2: từ Thế nào? Em mới cắt tóc à?... đến ... ra khỏi chuyện I-li-cô cắt tóc.  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 3 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự tò mò và có chút hồi hộp, lo lắng ở đoạn 1 và thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú ở đoạn 2, cuối cùng là sự ôn tồn, sâu lắng ở đoạn 3.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: I-li-cô, San- đrô, gán tên xấu, nhấc,…  **2. Đọc hiểu:**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1)  *Chuyện gì xảy ra trước giờ lên lớp?*  (2) *Thầy giáo đã làm gì để giúp I-li-cô bình tĩnh lại?*    (3) *Theo em, I-li-cô sẽ nghĩ gì khi nghe thầy và các bạn trong lớp khen kiểu tóc của mình?*  (4) *Thầy giáo giúp I-li-cô và San-đrô làm hoà như thế nào?*  (5) *Em thích điều gì ở cách giải quyết của thầy giáo?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung của câu chuyện là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  *- GDQCN :Theo các em chúng ta có quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân*  3**. Đọc nâng cao:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 3 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét, động viên, khích lệ HS.  **4.Hoạt động vận dụng, củng cố**  - GV nêu câu hỏi: Qua câu chuyện các em vừa tìm hiểu, các em rút ra được bài học gì chi bản thân?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *-*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | -Hs hát  -Hs lắng nghe  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  + Phòng gửi áo: phòng gửi áo khoác và một số đồ dùng không cần mang vào nhà hoặc lớp học.  + Gán tên xấu: đặt cho người nào đó một cái tên xấu để chế giễu.  + Chần chừ: Đắn đo. Do dự, chưa quyết tâm để làm ngay một việc gì đó.  + Thực sự: diễn tả một sự thật.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  + Chuyện gì xảy ra trước giờ lên lớp?  + Thầy giáo đã làm gì để giúp I-li-cô bình tĩnh lại?  + Theo em, I-li-cô sẽ nghĩ gì khi nghe thầy và các bạn trong lớp khen kiểu tóc của mình? (4) Thầy giáo giúp I-li-cô và San-đrô làm hoà như thế nào?  + I-li-cô mới cắt tóc. San-đrô gán tên xấu cho I-li-cô khiến I-li-cô khóc.  - Thầy gọi I-li-cô, bảo mang thước đến cho thầy, rồi thầy khen I-li-cô cắt tóc rất đẹp, khuyến khích các HS khác cùng khen I-li-cô.  - I-li-cô cảm thấy được an ủi, không còn tủi thân nữa, thậm chí còn tự tin về mái tóc của mình.  +Thầy giáo nói riêng với từng em, khuyên San-đrô nên xin lỗi I-li-cô, và khuyên I-li-cô bỏ qua cho San-đrô.  - Thầy giáo động viên I-li-cô, nói chuyện riêng với từng em, thể hiện sự thông cảm với các em và khuyên bảo các em rất nhẹ nhàng nhưng hợp lí. Các em đều cảm thấy thoải mái và được tôn trọng.  - Nhờ cách giải quyết khéo léo của thầy giáo mà hai học sinh trong lớp từ xích mích đã giải hoà với nhau, đồng thời học được cách xin lỗi và tha lỗi, biết cách tôn trọng bạn.  - Các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Khoa học

**BÀI 9.  SỰ LỚN LÊN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA**

**(Tiết 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

– Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

– Trình bày được sự lớn lên của cây con.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.

    - Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– Ti vi, máy tính, bài giảng điện tử,...

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - GV cho HS trưng bày và thuyết trình về cây con mọc lên từ hạt mà các bạn HS tự tay gieo hạt, trồng và chăm sóc ở tiết học hôm trước.  - GV mời các bạn nhận xét về các cây con được trưng bày  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu bài. | -HS nêu và thuyết trình quy trình gieo hạt, chăm sóc cây con được trồng bằng hạt của mình.    -HS nhận xét.  -HS lắng nghe, ghi bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS quan sát h5-7, tr 45 SGK hoặc có thể cho HS xem video về chiết, ghép cành hoặc cây con mọc ra từ lá như lá bỏng và thực hiện một số yêu cầu sau:  + Cây con trong hình mọc ra từ bộ phận nào của cây mẹ?  + Trình bày sự lớn lên của cây con trong hình?  + Sắp xếp các hình từ 8a-8d phù hợp với sự phát triển của cây khoai tây?  -  B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày cấu tạo hạt, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  + GV chốt lại kiến thức: Cây con mọc ra từ: củ ( hoặc rễ), thân, lá của cây mẹ. Các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ các bộ phận của cây mẹ gồm 3 giai đoạn chính: bộ phận của cây mẹ nảy mầm, cây con, cây trưởng thành. | - HS quan sát tranh hoặc video, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm:  + Cây con mọc ra từ bộ phận: Củ, lá, thân,…  + VD: Cây khoai lang: chồi non mọc ra từ củ, hình thành bộ rẽ mới và phát triển thành cây con rồi cây khoai lang trưởng thành…  + Sự phát triển của cây khoai tây: c, a,b,d  *-* Đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **3. Hoạt động luyện tập** | |
| **Hoạt động 6: Luyện tập kiến thức về cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.**  B1: Làm việc nhóm đôi:  - GV cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:  + Tìm một số ví dụ khác nhau về cây con mọc ra từ thân, rễ, lá của cây mẹ.  + Khi trồng lúa, mía, bưởi,… người ta có thể trồng từ bộ phận nào của cây mẹ?    B2: Làm việc cả lớp:  - GV mời HS đại diện chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS thảo luận nhóm.  + Thân: hoa hồng, rau ngót, húng chanh,..  + Rễ: khoai lang, hoa tứ quý, si,…  + Lá: phải bỏng, sen đá,…  +  Khi trồng lúa: cây con mọc ra từ gốc của cây mẹ. Bưởi được trồng bằng cách chiết cành, mía được trồng bằng cách lấy phần thân hoặc ngọn….  -Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  - GV nêu câu hỏi: *Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy kể tên các loài được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ cho bạn bên cạnh biết nhé.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà lấy một thân cây, lá cây, rễ cây bất kì trong nhà mình: rau ngót, phải bỏng, …trồng và chăm sóc chúng để mang đến lớp vào tiết học lần sau nhé. | -2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ.  -GV nhận xét HS.    -HS lắng nghe.    -HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 14 : ĐÊM TRĂNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : Đêm trăng

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết trong bài.  - Cho hs viết bài.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN**

**VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(Thực hành viết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

– Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội. Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ thích hợp để nêu ý kiến, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết chọn một hiện tượng xã hội để trao đổi, giới thiệu được với bạn về những đặc điểm nổi bật của hiện tượng đó.

##### 2. Năng lực, phẩm chất:

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của đoạn văn viết về hiện tượng xã hội; Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về hiện tượng xã hội mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách viết đối với hiện tượng xã hội của bạn. Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để giúp của mình tốt hơn. Sáng tạo và lựa chọn câu từ phù hợp khi viết.

- Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trước một hiện tượng xã hội cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  Cho HS vận động qua bài hát: “ Hello, hãy vỗ tay đi”  – GV giới thiệu bài: - Ở tiết học trước, các em đã luyện tập viết câu mở đoạn và kết đoạn cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết toàn bộ đoạn văn.  -GV ghi bảng,......  **2.Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**  **Cách tiến hành:**  - GV đặt câu hỏi: Cấu tạo một đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội thường có mấy phần?  - Câu mở đoạn chúng ta cần nêu thông tin gì?  - Thân đoạn chúng ta cần viết những gì?  - Câu kết đoạn chúng ta cần viết như thế nào?  - Các em HS ghi nhớ cấu trúc và cách viện đoạn văn.  - GV mời một HS đọc yêu cầu của BT.  - GV mời một vài HS đọc lại 2 đề bài trong SGK ở tiết học trước (SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, trang 95 – 96) và cho biết các em chọn đề nào.  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc phần Gợi *ý*. Cả lớp đọc thầm theo.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 2: Thực hành viết.**  **Cách tiến hành:**  – GV yêu cầu HS chọn đề bài.  - GV hướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày (đầu dòng lùi vào 1 ô, kết thúc đoạn viết dấu chấm,...).  - HS làm bài – viết đoạn văn vào vở.  - GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, khuyến khích HS khá, giỏi viết sáng tạo.  - GV hướng dẫn HS đọc lại bài, sửa lỗi và hoàn thiện bài viết.  **4. Hoạt động vận dụng, củng cố**  **Hoạt động 3: Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS giới thiệu sản phẩm. GV khen ngợi những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát. Có thể dùng máy chiếu để chiếu bài làm của HS.  - GV mời một vài HS nhận xét. GV đánh giá các bài viết được giới thiệu, thu một số bài của HS về nhà sửa tiếp.  - Nhắc HS về nhà chuẩn bị theo yêu cầu của tiết học sau. | - Hs vận động….  -Học sinh lắng nghe  - Cấu tạo gồm 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.  - Giới thiệu về hiện tượng xã hội mình đã chọn.  - Nêu những ý kiến của bản thân về hiện tượng xã hội đó.  - Thể hiện suy nghĩ, đánh giá của bản thân về hiện tượng xã hội đó.  - HS đọc yêu cầu to, rõ ràng.  - HS lựa chọn đề cho bài viết của mình.  - Học sinh lựa chọn đề và viết vở.  - Học sinh thực hành viết.  - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

**2. Năng lực**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.Phát triển NL giải quyết vấn đề: Đưa ra được cách thuyết phục bố mẹ, người lớn giúp mình thực hiện nguyện vọng.

**3. Phẩm chất**

– Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc lành mạnh. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Máy tính, ti vi,bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  – GV cho HS hát, nhảy khởi động.  – GV giới thiệu bài: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà các em đã đọc về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Kể tên một tác phẩm về việc phân xử.**  **Cách tiến hành:**  – GV hỏi học sinh: Các em đã đọc những tác phẩm nào về việc phân xử?  - GV trình chiếu hình ảnh giới thiệu một số tác phẩm.  - GV yêu cầu HS lựa chọn tác phẩm yêu thích vừa kể tên để trao đổi.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.**  **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nội dung:  + Tác phẩm em lựa chọn là tác phẩm gì?  + Tác phẩm đó nói lên điều gì?  + Ý nghĩa của tác phẩm đó và bài học rút ra cho bản thân là gì?  - HS trao đổi trước lớp:  + GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm.  + Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm theo hướng dẫn.  **4. Hoạt động vận dụng, củng cố**  - Sau khi trao đổi về rất nhiều tác phẩm về việc phân xử và giải quyết các tình huống, theo em, chúng ta nên lựa chọn thái độ ứng xử như thế nào trước những tình huống bất đồng trong cuộc sống?  - GV nhắc nhở HS những yêu cầu cần thực hiện để chuẩn bị cho tiết học sau. | **- HS tham gia chơi.**  - HS kể tên một số tác phẩm đã được đọc.  **- HS quan sát.**  **- HS thực hiện yêu cầu.**  **- HS tự tìm nhóm và cùng nhau trao đổi, ghi chép ý kiến của bạn vào vở.**  **- HS chia sẻ trước lớp tác phẩm mình vừa trao đổi với bạn.**  - HS chia sẻ về những tình huống bất đồng của bản thân và hướng giải quyết |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ (TIẾT 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

-HS biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số

-Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và tìm được tỉ số phần trăm của hai số.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động tiết học  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới: “Ở tiết trước, các em đã được học về khái niệm tỉ số phần trăm. Hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau tìm hiểu cách tính tỉ số phần trăm của hai số. Chúng ta vào bài mới: Bài 41: Tìm tỉ số phần trăm của hai số”. | - HS tham gia trò chơi  - Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*Mục tiêu**:  - Hs biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. | |
| - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát, đọc bóng nói.    - GV nêu câu hỏi:  + Tiết mục văn nghệ có bao nhiêu bạn nam?Có bao nhiêu bạn nữ.  + Tỉ số giữa số bạn nam và số bạn nữ là gì?  - GV đặt vấn đề: “Tỉ số phần trăm giữa số bạn nam và số bạn nữ là bao nhiêu?”  - GV dẫn dắt: “Bài trước ta đã học cách biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm, vậy có thể viết tỉ số phần trăm của 3 và 5 bằng cách như vậy không?”  GV mở rộng cách tìm tỉ số phần trăm bằng cách thực hiện phép chia hai số.  - GV hướng dẫn HS:  + Tìm thương của 3 và 5.  + Nhân thương với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.  Vậy 3 : 5 = 60% hay tỉ số phần trăm của hai số 3 và 5 là 60%.  Có thể viết gọn là 3 : 5 = 0,6 = 60%.  - GV khái quát lại cách viết tỉ số phần trăm của hai số.  -Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số a và b, ta làm như sau:  - Tìm thương của a và b.  - Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.  - GV yêu cầu HS nhắc lại. | - HS quan sát, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  + Tiết mục văn nghệ có 3 bạn nam và 5 bạn nữ.  + Tỉ số giữa số bạn nam và số bạn nữ là .  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS trả lời:  - HS thực hiện:  + 3 : 5 = 0,6  + 0,6 100% = 60%  - HS chú ý lắng nghe, ghi chép vào vở. |
| **3. Hoạt động luyện tập (10 phút)**  **\*Mục tiêu**  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tìm tỉ số phần trăm của hai số. | |
| **Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1**  Tìm tỉ số phần trăm của:  a) 3 và 4 b) 5 và 4  c) 16 và 50 d) 3,9 và 13  - GV cho HS trình bày vào vở cá nhân.  - Đổi chéo vở với bạn cùng bàn, kiểm tra đáp án.  - GV chữa bài, chốt đáp án và gọi 1 – 2 HS nhắc lại quy tắc tìm tỉ số phần trăm của hai số.  **Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2**  Tính (theo mẫu)    a) 34,4% + 9% b) 10% - 4,5%  c) 7,8% 2 d) 74,5% : 5  - HS quan sát mẫu, nhận biết các bước thực hiện.  - HS đọc đề bài và thực hiện các phép tính cho trong bài tập.  - Đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án. | - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  -Kết quả:  a) 3 : 4 = 0,75 = 75%  b) 5 : 4 = 1,25 = 125%  c) 16 : 50 = 0,32 = 32%  d) 3,9 : 13 = 0,3 = 30%  - HS nhận biết:  + Thực hiện phép tính với các số.  + Viết kí hiệu % vào bên phải kết quả tìm được.  - Kết quả:  a) 34,3% + 9% = 43,4%  b) 10% - 4,5% = 5,5%  c) 7,8% 2 = 15,6%  d) 74,5% : 5 = 14,9% |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| \* Củng cố, dặn dò  - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?  - Dặn dò các em tìm thêm ví dụ vè tìm tỉ số phần trăm của hai số và chuẩn bị cho tiết học sau. | - Cách tìm tỉ số phần trăm của hai số, HS nhắc lại quy tắc.  - HS ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**ÔN TẬP : TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Giúp học sinh nhớ lại khái niệm tỉ số phần trăm, cách tính tỉ số phần trăm trong các bài toán thường gặp.

- Rèn kỹ năng cho HS cách đọc, viết tỉ số phần trăm và giải bài toán có liên quan.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Rèn kỹ năng thực hiện các phép tính về tỉ số phần trăm.

-Vận dụng để giải quyết các bài toán có tính thực tế.

- Hình thành thái độ học tập tích cực, chính xác, kiên nhẫn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Nội dung ôn tập

- HS: Vở ô li

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Nêu các dạng giải toán về tỉ số phần trăm và nêu cách tìm.  - Nhận xét, đánh giá.  **2. Hoạt động luyện tập:**  \*Mục tiêu: Củng cố cách giải bài toán tỉ số phần trăm.  \*Cách tiến hành:  **Bài tập 1**:  a, Tìm tỉ số % của 30kg và 40 kg  b, Tìm khối lượng dầu 25% của chai dầu 20*l*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yều cầu HS làm bài  - GV theo dõi giúp đỡ HS còn lúng túng.  - Gọi HS đọc bài  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng  - GV nhận xét chốt lại  **Bài tập 2**. Mua 1 kg đường hết 9000 đồng, tiền bán 1kg đường bằng 120% tiền vốn.  a, Tính số tiền bán 1 kg đường.  \*HS năng khiếu  b, Tính tiền lãi so với tiền bán hàng là bao nhiêu %?  - Goi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV theo dõi giúp đỡ HS lúng túng  - Gọi HS đọc bài  - GV nhận xét chốt lại.  - Gv và HS cùng củng cố lại cách tìm tỉ số phàn trăm của hai số.  **Bài tập 3*:*** Một đám đất hình chữ nhật có chiều dài 60m, chiều rộng bằng 65% chiều dài.  a, Tính diện tích khu đất đó  b,Trên đó người ta cấy lúa, cứ mỗi 100m2 thu hoạch được 60kg thóc. Hỏi trên đó người ta thu hoạch được ? tấn thóc  **-** Gọi HS đọc bài  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS đọc bài  - GV nhận xét chốt lại  **3. Hoạt động vận dụng, mở rộng:**  \*Mục tiêu: Củng cố kiến thức cho HS.  \*Cách tiến hành:  - Tổ chức cho HS thi tìm nhanh đáp án cho các bài toán sau:  Bài 1. Tìm 50% của 120 cây táo  Bài 2. Một lớp học có 50 hS, biết số học sinh nữ bằng 40% học sinh của lớp. Tính số HS nữ?  ? Hãy nêu các kiến thức vừa ôn.  \*Kết luận: GV nhận xét chung giờ học. | - Học nối tiếp trả lời.  - HS đọc bài  - 2 HS lên bảng làm bảng phụ, lớp làm vở  - 2 HS đọc bài, lớp nhận xét  - 2 HS nhận xét, lớp chữa bài  a, % của 30kg và 40 kg  30 : 40 = 0,75 = 75%  b, Khối lượng dầu trong chai là  25 x 20 : 100 = 5*l*  - HS đọc bài toán  - HS làm bài vào vở.  - 2 em chữa bảng.  **Bài giải:**  a, Tiền bán 1 kg đường thu được là:  9000 : 100 x 120 = 10800 ( đồng)  Số tiền lãi được là:  10800 – 9000 = 1800 (đồng)  Số % tiền lãi so với tiền vốn là:  1800 : 10800 = 0,1666… = 16,66%.  Đáp số: a, 10800 đồng  b,16,66%  - HS đọc kĩ đề phân tích đề và tìm cách giải.  - Đại diện chữa bài.  ***Lời giải:***  Chiều rộng đám đất hình chữ nhật là:  60 : 100 x 65 = 39 (m)  Diện tích đám đất hình chữ nhật là:  60 x 39 = 2340 (m2)  Trên đó người ta thu hoạch được số kg thóc là:  63 x (2340 : 100) = 1474,2 (kg)  = 1,4742 tấn.  Đáp số: a, 2340 m2  b,1,4742 tấn.  - HS nối tiếp trả lời. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 11: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ ( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Hậu Lê.

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. Chuẩn bị đồ dùng dạy học:**

1. **Đối với HS:**

**Máy tính, tivi, video giới thiệu về Nguyễn Trãi**

**https://www.youtube.com/watch?v=IIEmkCxsWB8**

1. **Đối với HS:**

Tranh ảnh, tư liệu về 1 nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Hậu Lê hoặc tư liệu liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+ Gv cho hs nghe bài hát**  + Em hãy kể tên một số nhân vật lịch sử gắn liền với sự kiện khởi nghĩa Lam Sơn mà em biết.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS theo dõi   * HS kể: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai....   - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành – L:uyện tập ( 20 phút )**  **a) Mục tiêu**: Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  **b) Cách tiến hành** | |
| **Câu 1:**  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  -Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).   * GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức   **Câu 2:**  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  -Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).   * GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức | - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Tên sự kiện | | 1418 | Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn (Thanh Hoá). | | 1418 | Lê Lai liều mình cứu chúa. | | 10-1427 | Quân Minh tiến vào ải Pha Luỹ, quân Lam Sơn chặn đánh, rồi giả thua rút về ải Chi Lăng. Tại đây, nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt hơn một vạn quân Minh, Liễu Thăng tử trận. | | 12-1427 | Quân Minh đầu hàng, khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi hoàn toàn. |   - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở  - HS nêu:  *Ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng:*  Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ của quân Minh bị tan vỡ. Quân Minh phải đầu hàng và rút lui về nước. Nước ta hoàn toàn độc lập.   * HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 10 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Vận dụng được nội dung kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – Bước 1: GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ ở mục Vận dụng để thực hiện  – Bước 2: Đại diện HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ (vào buổi học sau). HS khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.   * GV cho HS xem video và nêu cảm nhận của em sau khi xem   **https://www.youtube.com/watch?v=IIEmkCxsWB8**  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS thực hiện nhiệm vụ   * HS trình bày   - HS lắng nghe.   * HS xem và nêu     - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................…………………………………………………………………………

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Tiếng Việt

**TẤM BÌA CÁC TÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: HS cần đoàn kết, cùng nhau chăm sóc, làm đẹp trường lớp của mình. Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện.

##### 2. Năng lực, phẩm chất:

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài).Góp phần bồi dưỡng ý thức đoàn kết, hoà đồng, thái độ hoà nhã, lịch sự trong giao tiếp, không phân biệt đối xử với bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  -GV cho HS khởi động trò chơi “Cao - thấp -dài – ngắn”  + GV nhận xét HS tham gia chơi.  **-** Giới thiệu bài: Trong tiết học trước, các em đã được học về một tình huống bất đồng giữa các học sinh, và thầy giáo đã giải quyết bất đồng đó rất khéo léo. Hôm nay, chúng ta đọc một câu chuyện về một tình huống bất đồng khác xảy ra trong trường học, nhưng chính các bạn học sinh đã tự giải quyết rất thông minh. Các em cùng theo dõi nhé.  **2. Hoạt động khám phá**  **1: Luyện đọc:**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu hoặc một bạn đọc tốt đọc, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: nhao nhao,…).  - GV cho HS chia đoạn  Theo các em bài đọc này chúng ta chia làm mấy đoạn?  Giới hạn của từng đoạn.  - GV nhận xét  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Đọc nối tiếp đoạn, trước khi đọc GV chú ý HS:  + Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  +Nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn. Về cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật, GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm, thể hiện sự trao đáp giữa các nhân vật, uấn nắn những học sinh đọc còn nhầm lẫn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - GV mời ít nhất 2 nhóm đọc nối tiếp, các nhóm khác chia sẻ bài.  - GV nhận xét  **2. Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  1)Tiến Hưng giải thích vì sao bạn ấy không đồng ý cho lớp 5A sang xem cây của lớp 5B?  2)Thảo Vy đã nghĩ ra cách gì để hai lớp 5A và 5B đoàn kết hơn?  (3) Cách giải quyết của Thảo Vy đã đem lại kết quả thế nào?  4) Câu chuyện nói lên điều gì?  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài.  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  **3. Hoạt động nâng cao**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn.  - GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  Hai lớp chúng mình / đã mang đến trường rất nhiều hoa đẹp. // Nhưng các bạn xem / có nên sắp xếp lại / để phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không? // Chúng mình không cần phân biệt hoa của lớp A hay lớp B / mà cùng chăm sóc hoa, / các bạn đồng ý không?  - GV nhận xét.  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung chính của bài đọc.  - GV nhắc nhở HS luôn đoàn kết, hoà thuận giữa các bạn trong và ngoài lớp.  - GV nhận xét tiết học.*.* | - Quản trò cho các bạn HS tham gia chơi.  + HS lắng nghe  - HS lắng nghe giới thiệu bài mới.  - HS quan sát SGK nghe đọc mẫu.  + HS tìm và giải nghĩa một số từ khó  nhao nhao:(đám đông) rộ lên, ồn ào.  ngượng nghịu: tỏ ra không được tự nhiên ….  - 4 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến ... xem cây thôi.  + Đoạn 2: từ Có chuyện đó sao?... đến ... yêu mến, nể phục.  + Đoạn 3: từ Các bạn 5A ơi... đến ... Cả lớp đồng thanh.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS lắng nghe  - 4 học sinh đọc nối tiếp 4 đoạn.  - HS phân chia nhiệm vụ theo nhóm.  - Các nhóm đọc, các nhóm khác chia sẻ ý kiến  - HS thảo luận các câu hỏi  +Tiến Hưng giải thích vì sao bạn ấy không đồng ý cho lớp 5A sang xem cây của lớp 5B? Vì lớp 5A cấm lớp 5B sang xem cây, chỉ cho Thảo Vy sang thôi.  +Thảo Vy đã nghĩ ra cách gì để hai lớp 5A và 5B đoàn kết hơn? Thảo Vy sang lớp 5A, đề nghị 2 lớp cùng nhau chăm sóc hoa, sắp xếp lại các chậu hoa để phối hợp màu sắc cho đẹp.  + Cách giải quyết của Thảo Vy đã đem lại kết quả thế nào? Cả hai lớp cùng sắp xếp lại vị trí các chậu cây, cùng chăm sóc hoa, ai cũng vui vẻ, không còn có suy nghĩ phân biệt hoa của lớp này hay lớp khác.  + Câu chuyện nói lên điều gì? HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Câu chuyện cho thấy Thảo Vy là một học sinh rất thông minh, biết tập hợp các bạn, tăng tình đoàn kết giữa hai lớp. / Câu chuyện là lời khuyên học sinh nhường nhịn nhau, đoàn kết với nhau để cùng tiến bộ. / ...  – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - 4 HS đọc nối tiếp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thi đọc diễn cảm.  - HS nêu  - HS lắng nghe  -Hs nhắc lại  -Hs lắng nghe |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng: tìm tỉ số phần trăm của hai số. Vận dụng gỉài quyết vấn đề có nội dung liên quan đến tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.

**\*Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.Đồ dùng dạy học.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Đèn giao thông** để khởi động tiết học.  - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi  - 4HS lên trước lớp  - Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: tìm tỉ số phần trăm của hai số, vận dụng vào bài toán về tìm tỉ số phần trăm của hai số. | |
| - GV nêu bài toán: Một đoàn khách du lịch đi tham quan khu phố cổ Hà Nội có tất cả 48 người, trong đó có 12 nữ. Tìm tỉ số phần trăm của số nữ so với tổng số người của cả đoàn.  **Em hiểu**  - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề bài.  + Bài toán cho gì?  + Bài toán hỏi gì?  **Em nghĩ**  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt:  + Nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  + Muốn tìm tỉ số phần trăm của số nữ so với cả đoàn ta làm thế nào? | - HS trả lời:  + Có tất cả 48 người, trong đó có 12 nữ.  + Tìm tỉ số phần trăm của số nữ so với cả đoàn.  - HS trả lời:  + Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số a và b, ta làm như sau:  - Tìm thương của a và b.  - Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.  + Tìm thương của 12 và 48.  Nhân thương với 100 rồi viết thêm kí hiệu % vào bên phải số vừa tìm được. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\* Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu cách làm bài toán giải toán về tìm tỉ số phần trăm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 3. HS đọc, phân tích bài toán  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của số người chở thêm so với thiết kế ta làm thế nào?  - Nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - Yêu cầu 1 HS đọc bài giải và chia sẻ trước lớp.  *Lưu ý:* Khi trình bày bài giải, HS có thể trình bày gộp như sau:  9 : 45 = 0,2 = 20%  - Gv nhận xét, yêu cầu HS nhắc lại quy trình giải bài toán (nói một cách khái quát).  Bài 4:  a. Nhận xét cách tính tỉ số phần trăm của hai cách  - GV chốt lại KT: Để tìm tỉ số phần trăm của hai số có hai cách làm, nhưng bản chất là xử lí thương a : b.  *Lưu ý:* Khi thương là một phân số có thể dễ dàng chuyển về phân số thập phân, rồi chuyển về tỉ số phần trăm.  b. Thực hành  - Gv chấm vở 1 số bài, nhận xét.  - GV tổng kết: Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta có thể làm theo những cách nào? | + Bài toán cho biết: Thiết kế chở được 45 người, có thể chở thêm 9 người.  + Bài toán hỏi: Tìm tỉ số phần trăm của số người chở thêm so với thiết kế.  -HS suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề: Tìm tỉ số phần trăm của 9 và 45.  - HS nhắc lại.  - HS giải bài toán vào vở ghi, đổi vở chia sẻ  - HS nhắc lại, lớp ghi nhớ.  - *Cách 1:* Thực hiện các thao tác sau:  + Tìm thương của a và b (ở dạng số thập phân).  + Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được. (Nói khác đi là nhân thương với 100%).  *- Cách 2:* Thực hiện thao tác:  + Tìm thương của a và b (viết dưới dạng phân số).  + Nhân a với 100; Chia cho b; Viết thêm kí hiệu % vào bên phải kết quả tìm được.  - Hs thực hành 1 trong 2 cách để thực hiện tìm tỉ số phần trăm của 13 và 25; 36 và 75.  - HS chia sẻ trong nhóm kết quả.  - HS nêu cách làm. |
| **4.** **Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 5: GV nêu bài toán thực tế  - Yêu cầu HS suy nghĩ  *Bài giải*  a. Tỉ số phần trăm của số xe đã làm được so với kế hoạch là:  1 150: 1 000= 1,15 = 115%  b. Xưởng đó đã thực hiện vượt mức kế hoạch cả năm số phần trăm là:  115%- 100%= 15%  Đáp số: a) 115%; b) 15%.  - Gv nhận xét.  **\*Củng cố, dặn dò**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS đọc, phàn tích bài toán:  + Cho biết: Theo kế hoạch sản xuất 1 000 chiếc xe đạp nhưng đã làm được 1150 chiếc.  + Hỏi: Xưởng đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch cả năm? Xưởng đó đã thực hiện vượt mức bao nhiêu phần trăm kế hoạch cả năm?  - HS thực hiện vào vở, 1 HS trình bày bảng, chia sẻ trước lớp.  - Hs nhắc lại ND đã học |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Khoa học

**BÀI 9. SỰ LỚN LÊN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA**

**(Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

– Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

– Trình bày được sự lớn lên của cây con.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập,lọ, đất, chậu, các loại hạt hoặc thân, lá, rễ của một số cây: rau ngót, khoai lang,....

**III.** **Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| **- GV tổ chức trò chơi “Thu hoạch bí đỏ”**  **- GV nhận xét, tuyên dương HS.**  **- GV giới thiệu bài.** | * **HS tham gia trò chơi** * **HS nhận xét.** * **HS lắng nghe, ghi bài.** |
| **2. Hoạt động dạy học:**  **Mục tiêu:**  – Thực hành trồng được cây bằng hạt và trồng cây bằng thân hoặc rễ, lá. | |
| **Hoạt động 7: Thực hành trồng cây**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm:  + GV cho HS tổ chức thực hành trồng cây theo nhóm theo hướng dẫn trong SGK:  + HS có thể gieo hạt đậu, trồng cây hoa hồng,…  + Đặt chậu cây vào chỗ mát  + Hàng ngày qua sát, giữ ẩm cho đất.  + Ghi chép kết quả vào bảng và chụp thêm ảnh ghi lại hàng ngày.  + Báo cáo kết quả sau: 3,5,7,10 ngày, ghi vào bảng theo dõi trong SGK hướng dẫn.  + Viết vào câu 9, VBT B9.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày quy trình chọn hạt hoặc thân, lá,….để trồng cây, chậu, đất, cách chăm sóc…  + GV yêu cầu các nhóm quan sát, nhận xét theo các tiêu chí sau:   1. Làm được bài thực hành và báo cáo kết quả đầy đủ theo yêu cầu. 2. Làm đúng nhưng báo cáo kết quả chưa đầy đủ. 3. Làm bài thực hành nhưng chưa theo dõi được kết quả thực hành và chưa có báo cáo. | - HS làm việc theo nhóm theo hướng dẫn của thầy cô và SGK.  - HS thực hành   * Đại diện HS trình bày trước lớp. * HS quan sát, nhận xét. * HS lắng nghe, thực hiện. |
| **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV nhắc HS ghi nhớ: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy nêu các giai đoạn phát triển của các loài cây được trồng từ hạt và các giai đoạn phát triển của cây trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ cho bạn bên cạnh biết nhé.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn học tốt.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Dặn dò: GV nhắc HS về theo dõi sự phát triển của cây được trồng bằng hạt hoặc các bộ phận của cây mẹ trong tiết học ngày hôm nay và ghi chép lại vào bảng kết quả để báo cáo lại trong các tiết học sau nhé. | * 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ. * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**I. Yêu cầu cần đat:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Có thêm ba nhóm đại từ: đại từ xưng hô, đại từ thay thế, đại từ nghi vấn. Hiểu được chức năng của chúng, biết cách sử dụng những đại từ cho phù hợp.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ, ứng dụng vào thực tiễn.Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

-Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập. Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:** | | |
| - Trò chơi: Gv chiếu một số từ ngữ cho HS nhận biết từ ngữ nào là đại từ  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi nhận biết  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.** | | |
| Bài 1: Tìm các từ dùng để xưng hô trong mỗi đoạn dưới đây. Nhận xét về thái độ của người nói qua các từ đó.  a. Trông thấy tôi theo mẹ vào đến cổng, bà buông cái chổi, chạy ra nắm tay tôi.  – Cu Dũng lớn ngần này rồi ư?  Bà hăng hái xuống bếp lấy dao ra vườn chặt mía đem vào.  – Mía ngọt lắm, mẹ con ăn đi cho đỡ khát.  Bà róc, bà tiện, bà chè từng khẩu mía đưa cho tôi:  – Ăn đi! Cháu ăn đi! Răng bà yếu rồi, bà chả nhai được đâu.  (Theo Vũ Tú Nam)  b. Cánh cam vùng chạy, nhớn nhác tìm lối thoát. Chuột cống cười phá lên:  - Ha ha! Ta đã cho bịt kín tất cả lối ra vào. Nhà người chở có nhọc công vô ích! Tất cả các người dã trở thành nô lệ của ta. Dưới cống này, ta là chúa tế, các ngươi không biết sao?  (Vũ Tú Nam)  - GV mời 2 HS đọc 2 đoạn trích.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2**. Trò chơi: Chọn các đại từ thay thế thích hợp với mỗi bông hoa (**đó, ấy, thế, vậy, này**) và cho biết chúng được dùng để thay cho từ ngữ nào.  a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác □ thật lạ.  b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì □ , con đường luôn phẳng phất mùi lạc tiên chín.  c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều □ .  - GV yêu cầu HS đọc đoạn đầu của bài “Thanh âm của gió”.  - GV cùng cả lớp tổng kết trò chơi, trao thưởng, tuyên dương các đội thắng.  - GV nhận xét chung trò chơi.  **Câu 3**: **Tìm đại từ nghi vấn** trong các câu dưới đây và xác định mục đích sử dụng tương ứng với mỗi đại từ đó.    GV cho HS thảo luận nhóm đôi, phát phiếu nối trình bày trước lớp.  -GV cho HS hiểu được các đại từ sử dụng nghi vấn | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm, xác định nội dung yêu cầu.  - Các nhóm trình bày:  a. Các từ dùng để xưng hô: Bà, cháu  Thái độ của người nói qua các từ này là trìu mến, quan tâm và ân cần. Từ "bà" thể hiện sự kính trọng và tôn trọng đối với người phụ nữ lớn tuổi, có thể là người giữ vai trò của một bà nội, trong khi "cháu" thể hiện sự thân thiết và quan hệ gia đình.  b. Trong đoạn này, từ xưng hô được sử dụng là "ta" và “nhà người, "các ngươi". Thái độ của người nói qua các từ này là kiêu ngạo, tự cao và áp đặt. Từ "ta" thể hiện sự tự phát và quyền lực của người nói, trong khi “nhà người”, "các ngươi" thể hiện sự khinh thường và coi thường đối với người khác.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác **này** thật lạ.  b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì **thế**, con đường luôn phẳng phất mùi lạc tiên chín.  c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều **đó** .  - Các nhóm tổng kết trò chơi, nhận thưởng  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  -Nhóm thảo luận và đưa ra đáp án, trình bày trước lớp.    -HS nắm được mục đích sử dụng đại từ nghi vấn. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + Chia lớp thành 2 nhóm, một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm:  1 nhóm đưa câu hỏi có từ chỉ đại từ nghi vấn  1 nhóm nêu mục đích sử dụng của câu hỏi nhóm đưa ra và đổi Đội nào nêu và trả lời được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng

- Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án Kết nối cộng đồng

- Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng

- Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giấy A3, bút, bút màu

- Các cuốn sách hay: Sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử,…

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS nghe ca khúc *“Nói lời hay, làm việc tốt”* (sáng tác Mai Trâm).  <https://youtu.be/cAGYyr2FH0E>  - GV cùng HS vận động cơ thể nhịp nhàng tại chỗ theo giai điệu ca khúc.  - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận sau khi nghe ca khúc.  - GV mời một số HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: *Ca khúc cổ vũ các bạn cùng nhau nói những lời hay và làm những việc tốt phù hợp với khả năng của mình.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Vừa rồi các em đã nghe ca khúc Nói lời hay làm việc tốt. Một trong số những việc tốt các em có thể làm cho cộng đồng là giữ gìn cảnh quan nơi em sống. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 15 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Dự án Kết nối cộng đồng***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Báo cáo được kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi sinh sống.  - Nêu được những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi mình sinh sống.  - GV gợi ý HS có thể trình bày bằng bài viết hoặc trình chiếu Powerpoint.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  *+ Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?*  *+ Em có cảm nhận gì khi đi khảo sát thực trạng cảnh quan nơi sinh sống?*  *+ Em đã từng chứng kiến những hành động tiêu cực gây ảnh hưởng đến cảnh quan nơi mình sinh sống chưa? Nếu có, đó là hành động gì?*  - Từ thực trạng đã khảo sát, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm xác định những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  - GV mời một số đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Các nhóm khác bổ sung, đóng góp ý kiến.    - GV kết luận: *Bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Thầy/Cô khen ngợi các em đã đề xuất được những việc làm phù hợp, cần thiết để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.*  **Hoạt động 2: Lập kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi em sinh sống**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.  - Có ý thức chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  **b. Cách tiến hành:**  - Dựa vào kết quả khảo sát thực trạng, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.  - GV hướng dẫn xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:  *+ Xác định những việc cần làm.*  *+ Chuẩn bị các đồ dùng, phương tiện cần thiết.*  *+ Dự kiến thời gian thực hiện.*  *+ Xác định những người tham gia.*  *+ Dự kiến kết quả đạt được.*  - GV trình chiếu cho HS kế hoạch tham khảo.    - GV có thể hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.  - GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện chia sẻ kế hoạch đã xây dựng với các bạn. HS khác lắng nghe, nhận xét, đóng góp ý kiến và có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về bản kế hoạch của nhóm bạn.  - GV nhận xét, góp ý giúp HS hoàn thiện bản kế hoạch.  - GV kết luận: *Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi mình sinh sống luôn xanh, sạch, đẹp và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.*  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu **không** phải là một thực trạng của cảnh quan?  A. Xuất hiện các bãi rác tự phát.  B. Các ao hồ bị ô nhiễm bởi chất thải nông nghiệp.  C. Khói từ các lò đốt rác xả trực tiếp ra không khí.  D. Các di tích lịch sử được bảo tồn, giữ gìn.  **Câu 2:** Đâu là bước đầu tiên khi lập kế hoạch gìn giữ cảnh quan nơi em sinh sống?  A. Chuẩn bị các đồ dùng.  B. Xác định những việc cần làm.  C. Dự kiến thời gian thực hiện.  D. Xác định người tham gia.  **Câu 3:** Nội dung nào không xuất hiện trong Kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống?  A. Ý nghĩa.  B. Mục tiêu.  C. Địa điểm.  D. Thời gian.  **Câu 4:** Vì sao cần giữ gìn cảnh quan nơi em sống?  A. Giúp cho cộng đồng đoàn kết hơn.  B. Giúp tăng cường sức khỏe và tinh thần cho mọi người trong cộng đồng.  C. Giúp cho người dân tuyên truyền về cảnh quan quê hương.  D. Giúp thu hút mọi người về sinh sống nơi có môi trường tốt.  **Câu 5:** Theo em, giữ gìn cảnh quan sống là trách nhiệm của ai?  A. Lực lượng chức năng.  B. Chính phủ.  C. Mỗi người dân.  D. Người trưởng thành.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **B** | **A** | **B** | **C** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tham gia hoạt động giữ gìn cảnh quan nơi mình sinh sống theo kế hoạch đã xây dựng. | - HS nghe ca khúc.  - HS vận động cơ thể.  - HS nêu cảm nhận.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS xây dựng kế hoạch.  - HS tham khảo.  - HS lập kế hoạch.  - HS chia sẻ kế hoạch.  - HS thống nhất một bản kế hoạch chung.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**KẾT TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được kết từ, hiểu tác dụng của kết từ.

- Biết sử dụng kết từ để viết câu và đoạn văn.

**2. Năng lực**

-Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết kết từ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết kết từ trong câu; sử dụng được kết từ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử, phiếu học tập

**III**.**Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - HS chơi trò chơi tìm từ viết vào bông hoa, mỗi bông hoa được đặt ở vị trí trống trong các câu dưới đây( mỗi vị trí có thể gắn nhiều bông hoa khác nhau):   1. Tối ấy, cụ Tạo rất ngạc nhiên ….trăng sáng ….lũ trẻ không nô đùa ….mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì. 2. Hai lớp chúng mình đã mang đến rất nhiều hoa đẹp. ……các bạn xem có nên sắp xếp lại …..phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không?   Giới thiệu bài: Ở trò chơi vừa rồi, các em đã tìm ra những từ ngữ viết vào bông hoa rất hay và phù hợp. Những từ các em vừa tìm được đó được gọi là kết từ. Vậy kết từ là gì? Kết từ có chức năng gì trong câu? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé!  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về kết từ.**  - Em hiểu thế nào là kết từ?  - Phần trò chơi các em vừa chơi cũng chính là nội dung của phần nhận xét trong SGK.  - Mời 2-3 em HS nhắc lại kết từ là gì.  **Hoạt động 2: Đặt câu với kết từ.**  **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 phần luyện tập.  - HS làm việc cặp đôi tìm các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ khuyết từ ( như, rồi, vì, để).  a. Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi….rải vội lên đồng lúa.  b. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ … hiền lành, ở đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi…. mến yêu Thanh.  c. Tôi không trả lời mẹ …. tôi muốn khóc quá.  - GV nhận xét, rút ra kết luận: Những từ em vừa điền trong các câu trên có tác dụng gì?  - Đó cũng chính là những kết từ.  **3**. **Hoạt động thực hành luyện tập**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2.  - Cho HS nhắc lại về hành động của bạn Thảo Vy trong câu chuyện Tấm bìa các tông và suy nghĩ, viết đoạn văn.  - GV cho HS chia sẻ, sửa lỗi cho bạn (nếu có).  - GV tuyên dương, khen ngợi HS.  **4**. **Hoạt động vận dụng**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những kết từ để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - HS lắng nghe hướng dẫn chơi. Tham gia chơi theo tổ.  - HS trong tổ thảo luận tìm từ ngữ phù hợp viết vào bông hoa.  - Kết từ là từ dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy. Những kết từ thường gặp là: *và*, *nhưng*, *để*, *của*, *vì*, *rằng*,...  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thảo luận và hoàn thành yêu cầu theo cặp.  - HS trả lời.  - HS đọc yêu cầu bài 2, lắng nghe GV hướng dẫn làm bài.  - HS làm việc độc lập, tự viết đoạn văn.  VD: Em rất thích cách ứng xử của bạn Thảo Vy. Bạn rất khéo léo và tinh tế. Bạn giúp cả hai lớp đoàn kết với nhau hơn, khiến khung cảnh của lớp học đẹp hơn. Các bạn của Thảo Vy chắc chắn tự hào vì có một liên đội trưởng giỏi giang như vậy.  - 2-3 HS chia sẻ bài trước lớp.  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù**

- Biết cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Nắm được cách thực hiện phép tính về tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước và thực hiện một cách thành thạo.

**\*Năng lực chung:**

- Thông qua việc quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về giải bài toán tìm giá trị phần trăm cùa một số cho trước, HS có cơ hội được phát triền NL tư duy và lập luận toán học. NL giải quyết vấn đề toán học, NLgiao tiếp toán học.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.Đồ dùng dạy học.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| Bài toán: Bộ lắp ghép hình này có giá trị 120 000 đồng nhưng hôm nay giảm giá 15%.  Như vậy các em sẽ được giảm bao nhiêu tiền? | - HS nêu bài toán. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:** HS biết cách tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Để biết 15% của 120 000 các em sẽ làm thế nào?  - Nhận xét: Muốn tìm 15% của 120 000 ta lấy 120 000 nhân với 15/100.  - GV chốt (tiến trình kĩ năng) cách tính giá trị phần trăm của một số cho trước (với hai thao tác):  + Chuyển tỉ số phần trăm đã cho về dạng phân số thập phân.  + Tìm phân số của một số cho trước. | - Để giải quyết vấn đề này ta cần tính 15% của 120 000 đồng.  - 1 HS thực hiện các thao tác để tìm ra cách tính giá trị phần trăm của một số cho trước với sự hướng dẫn của GV:  + Chuyên 15% về dạng phân số thập phân: 15%= 15/100  + Tìm phân số của một số cho trước, cụ thể:  15% của 120 000 là: 120 000 x 15%= 12 000 x 15/100= 18 000.  Vậy 15% cùa 120 000 là 18 000.  - HS nhắc lại tiến trình. |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **\* Mục tiêu:** Luyện tập, củng cố, khắc sâu quy tắc tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. | |
| **Hoàn thành BT1**  Tìm:  a) 60% của 250 l.  b) 75% của 12 m.  c) 120% của 150 người.  d) 64% của 12,5 g.  e) 30% của 800 m2.  g) 175% của 30 000 đồng.  - GV cho HS trình bày vào vở cá nhân.  - Đổi chéo vở với bạn cùng bàn, kiểm tra đáp án.  - GV chữa bài, chốt đáp án và gọi 1 – 2 HS nhắc lại quy tắc tính giá trị phần trăm của một số cho trước. | - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  -Kết quả:  a) 60% của 250 l là: 250 = 150l  b) 75% của 12 m là: 12 = 9 m  c) 120% của 150 người là: 150 = 180 người.  d) 64% của 12,5 g là: 12,5 = 8g.  e) 30% của 800 m2 là: 800 = 240 m2.  g) 175% của 30 000 đồng là:  30 000 = 52 500 đồng. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **\*Mục tiêu:** vận dụng kiến thức lấy thêm ví dụ về tìm giá trị phần trăm của một số. | |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?  - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?  - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.  - Chuẩn bị cho tiết học sau. | - Cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  - HS nêu ý kiến theo cá nhân |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )** .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán tăng

**TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố cho HS kiểu bài toán về tỉ số %: tìm tỉ số phần trăm của 2 số.Rèn cho HS kĩ năng giải toán về tỉ số %. Giáo dục cho HS tính cẩn thận, tự giác.

**2. Năng lực**

**-** Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  **-** Gv **c**ho HS chơi trò chơi truyền điện: nêu lại kiểu bài toán về tỉ số phần trăm đã học.  - GV ghi bảng và cho HS nêu cách làm:  *+ Tìm tỉ số phần trăm của hai số (lấy số thứ nhất chia số thứ hai rồi nhân với 100 và viết thêm kí hiệu %).* | - HS chơi trò chơi |
| **2.Thực hành:**  **Bài 1:** (BP) Có 2 thùng dầu: thùng 1 chứa 24 lít dầu, thùng hai chứa 32 lít dầu. Hỏi:  a) Tỉ số % giữa số lít dầu của thùng thứ nhất và số lít dầu của thùng thứ hai là bao nhiêu ?  b) Số lít dầu của thùng thứ nhất chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số lít dầu ở 2 thùng?  - Cho HS tìm hiểu lại ý nghĩa của các tỉ số % trong bài.  - Cho HS tự làm rồi hướng dẫn chữa bài  Đ/s : a) 75 % b) 42,85 %  *=> Củng cố cách tìm tỉ số % giữa 2 số.* | - HS đọc yêu cầu    - 1HS giải thích rõ yêu cầu tính ở phần b) 🠢 nêu các bước làm  (tìm tổng số lít dầu ở hai thùng 🠢tìm tỉ số phần trăm giữa số dầu thùng thứ nhất với số dầu ở hai thùng)  - HS làm trong vở  - 1 HS chữa bài |
| **Bài 2:** Cửa hàng bán một máy tính với giá  6 750 000 đồng. Tiền vốn để mua máy tính đó là 6 000 000 đồng. Hỏi khi bán một máy tính cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm ?  - Yêu cầu HS đọc đề, phân tích đề.  - Muốn biết cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm ta cần biết gì ?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Kiểm tra, nhận xét một số bài.  - Hướng dẫn chữa bài.  Đáp số : 12,5%  *Chốt : Muốn tính phần trăm tiền lãi ta làm thế nào ?* | - 1 HS đọc đề và nêu yêu cầu  - HS nêu kiểu bài: tìm giá trị một số phần trăm của một số.  - Cần biết cửa hàng đã lãi bao nhiêu tiền.  - 1 HS nêu lại cách làm  - Tự làm trong vở;1 HS chữa bài trên bảng lớp.  - Ta lấy số tiền bán được trừ đi tiền gốc (đó là tiền lãi) sau đó lấy số tiền lãi chia cho số tiền gốc. |
| **Bài 3\*:** Ngày thường 10 000 đồng mua được 5 bông hoa. Ngày lễ 10 000 đồng chỉ mua được 4 bông hoa. Hỏi giá hoa ngày lễ tăng bao nhiêu phần trăm so với giá hoa ngày thường ?  - GV nêu câu hỏi gợi ý để HS rút ra các bước giải như sau :  % tăng  ║  Số tiền tăng : giá cũ  ║  Giá mới – giá cũ  ║ ║  10000 : 4 10000 : 5  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Kiểm tra, nhận xét một số bài.  - Hướng dẫn chữa bài.  *Chốt : Muốn biết giá của một sản phẩm tăng lên bao nhiêu phần trăm ta làm thế nào ? ( Ta lấy số tiền tăng lên của mỗi sản phẩm chia cho giá cũ)* | - 1 HS đọc đề  - Phân tích, tóm tắt bài toán :  Ngày thường:10000 đồng : 5 bông  Ngày lễ : 10000 đồng : 4 bông  Tăng : ... %  - HS\* nêu các bước giải.  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS chữa bài trên bảng.  Bài giải  Ngày thường mua một bông hoa hết số tiền là :  10000 : 5 = 2000 (đồng)  Ngày lễ mua một bông hoa hết số tiền là :  10000 : 4 = 2500 ( đồng)  Giá mỗi bông hoa tăng lên là :  2500 – 2000 = 500 ( đồng)  Giá hoa ngày lễ đã tăng lên số phần trăm là :  500 : 2000 = 0,25  0,25 = 25%  Đáp số : 25% |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - Nêu lại kiểu bài đã học trong dạng toán tỉ số phần trăm và cách làm.  - Nhận xét tiết học; dặn HS về ôn lại để nắm vững kiến thức cũng như cách giải. | - 2 HS nhắc lại. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

**EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động.** | |
| - Gv cho HS múa và hát bài hát “ Em làm kế hoạch nhỏ” để khởi động tiết học.  - GV mời 2 – 3 HS nêu cảm nghĩ sau khi khởi động và nội dung của bài hát  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học | - HS múa hát  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  ***Mục tiêu:***  ***-*** *Học sinh nêu được những hành động thể hiện việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt và biết cách bảo vệ cái đúng, cái tốt.* | |
| **Hoạt động 1. Em hãy cùng các bạn thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt của các bạn trong lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên cho học sinh dán các mảng thiết kế xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - Giáo viên cho học sinh cả lớp xem các tranh thiết kế. Học sinh có thể nhận xét, góp ý hoặc bổ sung.  - Giáo viên nhận xét và khuyến khích học sinh tích cực hoàn thiện nhiệm vụ được giao.  **Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà em đã chứng kiến.**  ***-*** Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến.  ***-*** Giáo viên mời 3 - 5 học sinh phát biểu câu trả lời.  ***-*** Giáo viên nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất.  **Hoạt động 3: Em hãy cùng bạn xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên tổ chức cho các nhóm lên đóng vai.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn, ý nghĩa của các cách ứng xử.  - Giáo viên kết luận, định hướng cho học sinh về cách ứng xử tích cực trong các tiểu phẩm.  **\* Củng cố, dặn dò.**  *- GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức, trang 30.*  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - Học sinh thiết kế được góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS xem thiết kế.  - Học sinh kể được một lần mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến theo gợi ý:  + Bối cảnh xảy ra câu chuyện.  + Cái đúng, cái tốt mà em bảo vệ là gì?  + Em đã làm gì để bảo vệ cái đúng, cái tốt?  + Bài học, thông điệp rút ra qua câu chuyện.  - Học sinh xây dựng được một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp, theo gợi ý:  + Tên tiểu phẩm.  + Các nhân vật trong tiểu phẩm.  + Các đạo cụ cần cho tiểu phẩm.  + Nội dung (diễn biến) của tiểu phẩm.  + Bài học, thông điệp muốn chia sẻ thông qua tiểu phẩm.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Góc sáng tạo

**DIỄN KỊCH: CÓ LÍ CÓ TÌNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức***:*

- Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại của vai diễn được phân công. Bước đầu biết thể hiện giọng nói, cử chỉ điệu bộ phù hợp với vai diễn.

**2. Năng lực**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn phối hợp trong một vở kịch), NL sáng tạo (tự tin diễn kịch, bước đầu biết sáng tạo khi thể hiện vai diễn).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (chăm chỉ tập luyện; phối hợp với bạn để hoàn thành tốt nhiệm vụ).

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Máy tính, ti vi,bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **-**GV cho Hs hát và vận động theo nhạc  - GV giới thiệu: Với chủ điểm *Có lí có tình*, các em đã học được những bài học về cách xử lí vấn đề khi mọi người bất đồng ý kiến với nhau, cách hoà giải các mâu thuẫn. Trong giờ học *Góc sáng tạo* hôm nay, các em sẽ cùng nhau thể hiện nội dung 2 câu chuyện đã học bằng cách đóng vai các nhân vật đối thoại với nhau như trong một vở kịch nhé.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **HĐ 1: Chuẩn bị (BT 1)**  - Các nhóm đọc yêu cầu đề bài, lựa chọn tình huống ở một trong hai bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học* ( trang 112-113) và *Tấm bìa các tông* (trang 114-115) để diễn kịch.  - Yêu cầu HS thảo luận trước khi phân vai.  - Yêu cầu HS phân vai và kiểm tra trang phục, đạo cụ: Đủ hay thiếu? Có phù hợp không? Cần điều chỉnh / bổ sung gì?...  - Yêu cầu HS về nhóm, phân vai và tập lời thoại các nhân vật  - GV lưu ý, hướng dẫn các vai thể hiện nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp với nhân vật.  **3.** **Hoạt động thực hành luyện tập**  - Một số đội kịch xung phong hoặc bốc thăm thi biểu diễn trước lớp.  - Cả lớp bình chọn đội kịch và vai diễn có diễn xuất tốt bằng thẻ; tổ trọng tài điều khiển việc biểu quyết và ghi nhận kết quả biểu quyết:  + Thẻ đỏ: Tôi rất thích.  + Thẻ xanh: Tôi thích nhưng vẫn thấy các bạn (bạn) còn có thể thực hiện tốt hơn.  + Thẻ vàng: Tôi nghĩ là lần tới các bạn (bạn) sẽ thực hiện tốt hơn.  - Một số HS nêu nhận xét theo các tiêu chí:  + Nhớ lời thoại.  + Phối hợp giọng nói và vẻ mặt, cử chỉ.  + Sáng tạo khi kể.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **4. Hoạt động vận dụng**  - GV yêu cầu HS phát biểu cảm tưởng về buổi biểu diễn.  - GV phát biểu tổng kết.  - GV nhắc HS về nhà làm BT *Tự đánh giá*. | **- HS hát và vỗ tay theo nhạc**  -Hs lắng nghe  **- HS thống nhất lựa chọn bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học.***  ***-*** Thảo luận xem có cần bổ sung một số câu đối thoại hay không. Thống nhất các câu đối thoại cần bổ sung theo mẫu trong SGK.  - HS thực hiện.  **- HS thực hiện tập thoại theo nhóm. Thuộc lời thoại theo nhân vật được phân công.**  **- HS thể hiện trước lớp theo lời thoại đã tập.**  **- HS thực hiện.**  **- HS chia sẻ về các vai diễn, kịch bản và bài học kinh nghiệm.** |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Đọc sách thư viện

**TÌM ĐỌC TRUYỆN KỂ VỀ NHỮNG CHIẾN SĨ DŨNG CẢM; NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP; CHỐNG MỸ.**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

1. Kiến thức: Chọn được quyển truyện theo chủ đề về những chiến sĩ dũng cảm; những người anh hùng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp; chống Mỹ.

2. Kĩ năng: Đọc tốt câu chuyện qua nhiều thể loại khác nhau . Nhận biết được và nói lên được những chi tiết trong truyện.

3. Thái độ: Giáo dục các em phải biết ơn đến những chiến sĩ đã dũng cảm hi sinh cho Tổ quốc; những người anh hùng đã có công chiến đấu anh dũng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp; chống Mỹ.

\* Giáo dục các em có thói quen và thích đọc sách .

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

\* Xếp bàn theo nhóm học sinh.

\* Danh mục sách theo chủ đề: .

- Học sinh : \* Sổ tay đọc sách.

\* Bài thơ, bài hát thuộc chủ đề nếu có.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN |
| **1.Trước khi đọc**  1.Khởi động: Hát bài “ Cháu thương chú bộ đội hoặc những bài hát có nội dung về chú bộ đội…”  - Qua bài hát bạn nhỏ đã thể hiện tình thương yêu chú bộ đội như thế nào ?  - Chú bộ đội đã vất vả canh gác ở đâu ?  2. Giới thiệu bài  - Giới thiệu danh mục sách : Chủ đề về những người anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ.  **3. Trong khi đọc**  Hoạt động 1: Chọn sách theo chủ đề về chiến sĩ dũng cảm; những người anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ.  *Mục tiêu: Biết chọn đúng sách & giới thiệu sách .*  - Nêu yêu cầu giúp các em chọn sách: Tìm những truyện em thích về chủ đề trên ( mỗi bạn 1 quyển ) giới thiệu cho bạn biết về:  - Hướng dẫn các em giới thiệu sách.  Giới thiệu trong nhóm trước lớp.  Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện  *Mục tiêu:Đọc hết một câu chuyện ngắn thực hiện tốt các yêu cầu phiếu học tập .*  - Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện sau:  + Tên sách ? tác giả là ai?  + Nói về ai ? Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?  **4. Sau khi đọc**  Hoạt động 1: Báo cáo kết quả  *Mục tiêu: Báo cáo kết quả trước lớp lưu lóat , logic.( có thể bài hát, bài thơ)*  - Hướng dẫn các em giới thiệu những thông tin mình tìm được.  - Hướng dẫn nhận xét  - Nhận xét chung  2. Tổng kết  - Hãy nêu những việc em cần làm để tỏ lòng biết ơn các chiến sĩ bộ đội.  - Qua tiết đọc này các em học được những gì ?  - Giáo dục các em lòng dũng cảm - tình yêu quê hương đất nước,.  - Nhắc các em tìm mượn những câu chuyện được bạn giới thiệu đọc ghi vào sổ. | \* Cả lớp hát vỗ tay.  - ( 2- 3 em trả lời ) Nêu lại qua nội dung bài hát  - Tiến hành đến giá chọn sách (mỗi em 1quyển), hoặc tư liệu chuẩn bị.  - Giới thiệu trong nhóm  + Tên sách truyện – Thuộc chủ đề nào  + Tên tác giả – nhà xuất bản  - Vài nhóm nêu nội dung phiếu học tập  - Đọc hoàn thành một truyện ngắn.  - Ghi nhũng cảm nhận vào sổ tay.  - Giới thiệu những thông tin mình tìm được trong nhóm. Chọn bạn có bài hay  - Trình bày trước lớp  \* Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  - Các em nêu ( Biết vâng lời, chăm học, yêu thương anh em, giúp cha mẹ những việc mà mình làm được…)  -HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và địa lí

**Bài 11: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ ( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Hậu Lê.

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

\* GDBVMT: Bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc

**II. Chuẩn bị:**

1. **Đối với HS:**

**Máy tính, tivi, video giới thiệu về Nguyễn Trãi**

**https://www.youtube.com/watch?v=IIEmkCxsWB8**

1. **Đối với HS:**

Tranh ảnh, tư liệu về 1 nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Hậu Lê hoặc tư liệu liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **+ Gv cho hs nghe bài hát**  + Em hãy kể tên một số nhân vật lịch sử gắn liền với sự kiện khởi nghĩa Lam Sơn mà em biết.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS theo dõi   * HS kể: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai....   - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành ( 20 phút )**  **a) Mục tiêu**: Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  **b) Cách tiến hành** | |
| **Câu 1:**  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  -Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).   * GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức   **Câu 2:**  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  -Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).   * GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức   \* GDBVMT: Bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử của dân tộc | - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Tên sự kiện | | 1418 | Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn (Thanh Hoá). | | 1418 | Lê Lai liều mình cứu chúa. | | 10-1427 | Quân Minh tiến vào ải Pha Luỹ, quân Lam Sơn chặn đánh, rồi giả thua rút về ải Chi Lăng. Tại đây, nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt hơn một vạn quân Minh, Liễu Thăng tử trận. | | 12-1427 | Quân Minh đầu hàng, khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi hoàn toàn. |   - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở  - HS nêu:  *Ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng:*  Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ của quân Minh bị tan vỡ. Quân Minh phải đầu hàng và rút lui về nước. Nước ta hoàn toàn độc lập.   * HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 10 phút )**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Vận dụng được nội dung kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – Bước 1: GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ ở mục Vận dụng để thực hiện  – Bước 2: Đại diện HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ (vào buổi học sau). HS khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.   * GV cho HS xem video và nêu cảm nhận của em sau khi xem   **https://www.youtube.com/watch?v=IIEmkCxsWB8**  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS thực hiện nhiệm vụ   * HS trình bày   - HS lắng nghe.   * HS xem và nêu     - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**4. Thông tin mở rộng**

***Nguyễn Trãi***

Nguyễn Trãi hiệu là Ức Trai, người làng Nhị Khê, huyện Thượng Phúc, tỉnh Hà Đông (nay là huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội), là con Nguyễn Phi Khanh, tiến sĩ cuối thời nhà Trần, cháu ngoại Trần Nguyên Đán. Ông tuổi trẻ đã văn chương nổi tiếng. Năm 21 tuổi ông đỗ Thái học sinh (tiến sĩ) đời nhà Hồ. Cả hai cha con ông đều làm quan. Khi quân Minh sang xâm lược, vua Hồ bị bắt, cha ông cũng bị bắt, chỉ có ông thoát được.

Khi Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn, thanh thế nghĩa quân ngày càng vang dậy. Nguyễn Trãi đã tìm đến Lam Sơn, yết kiến Lê Lợi và dâng sách “Bình giặc Ngô”. Lê Lợi rất mừng và cho Nguyễn Trãi ở bên cạnh để bàn việc quân. Các thư từ qua lại với người Minh đều do ông soạn. Khi Lê Lợi tha cho quân Minh về nước, ông vâng mệnh soạn bài “Bình Ngô đại cáo”. Mùa xuân năm 1433, ông vâng mệnh soạn bài *Văn bia Vĩnh Lăng*.

(Theo Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chi*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.275 – 276)

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 1: Toán

**TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC (TIẾT 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

-Củng cố và hoàn thiện kỹ năng tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Vận dụng đi giải bài toán về tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

-Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tà, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh biết tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, giáo viên; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**\*Phẩm chất:**

**-**Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II.Đồ dùng dạy học**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Gv tổ chức trò chơi “Gắp thú” để khởi động bài học  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới | - Hs tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Mục tiêu:** Hình thành kĩ năng giải bài toán về tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. | |
| - GV nêu bài toán: Tại một lễ hội, năm ngoái lượng rác thải trung bình của mỗi khách du lịch là 300g. Năm nay, do tuyên truyền nâng cao ý thức nên lượng rác thải trung bình của mỗi du khách chỉ còn bằng 80% của năm ngoái. Hỏi năm nay lượng rác thải trung bình của mỗi người là bao nhiêu gam?  **Em hiểu**  - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề bài.  + Bài toán cho gì?  + Bài toán hỏi gì?  **Em nghĩ**  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt:  + Tìm 80% của số 300 ta thực hiện thế nào?  **Em trả lời**  - GV yêu cầu HS trình bày bài giải.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày bài.  **-** GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình giải bài toán (nói một cách khái quát). | - HS trả lời:  + Năm ngoái, lượng rác thải trung bình của mỗi người là 300g rác.  Năm nay chỉ còn bằng 80% của năm ngoái.  + Tìm lượng rác thải trung bình của mỗi người tại lễ hội năm nay.  - HS trả lời:  + Sử dụng cách tìm phân số của một số.  300 80% = 300 = 240  - HS trả lời  Bài giải  Lượng rác thải trung bình của mỗi người tại lễ hội năm nay là:  300 80% = 240 (g)  Đáp số: 240 g rác  - HS nhắc lại. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **\*Mục tiêu:**  -Củng cố và hoàn thiện kỹ năng giải bài toán về tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. | |
| \* Cách tiến hành:  Bài 2  - Yêu cầu HS đọc, phân tích bài toán  - Yêu cầu HS thực hiện bài các nhân vào vở ghi.  - GV nhận xét, kết luận.  Bài 3: Yêu cầu HS thảo luận theo cặp sử dụng tỉ số phần trăm để biểu diễn phần đã được tô màu trong mỗi hình  - Lưu ý để HS nhận ra mối quan hệ giữa phân số, số thập phân và tỉ sổ phần trăm theo từng hình vẽ.  - GV nhận xét. | **-** Cho biết: Gửi tiết kiệm 50 000 000 đồng. Lãi suất 7% một năm.  + Hỏi: Sau một năm nhận được bao nhiêu tiền lãi?  - HS suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề: Tìm 7% của số 50 000 000.  - HS trình bày bài giải:  *Bài giài*  Sau một năm cô An nhận được số tiền là:  50 000 000 x 7% = 3 500 000 (đồng)  Đáp số: 3 500 000 đồng.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Đếm phần tô màu có bao nhiêu ô thì chiếm từng đó phần trăm. Kết qua cụ thể: Hình A: 8%; Hình B: 20%; Hình C: 36%; Hình D: 24%.  - HS chia sẻ cách làm. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu: Củng cố, mở rộng kiến thức vào làm bài toán thực tế.** | |
| \* Cách tiến hành:  Bài 4:  - Gv nhận xét, kết luận.  - GV tổng kết: Muốn tính giá trị phần trăm của một số cho trước ta làm thế nào?  \* Củng cố, dặn dò:  - Nhắc HS ghi nhớ cách tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước và vận dụng làm các bài toán liên quan.  - Chuẩn bị cho tiết học sau | - HS thao luận, tính giá bán của mỗi mặt hàng sau khi giảm giá.  *+* Ô tô đồ chơi:  Số tiền được giảm giá là:  29 000 x 10% = 2 900 (đồng)  Giá bán sau khi giảm giá là:  29 000- 2 900 = 26 100 đồng  - Tương tự với các mặt hàng khác.  - HS nêu cách làm. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tự chọn – Toán

**GIẢI BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (Tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm một số phần trăm của một số .

- Vận dụng được để giải bài toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số.

**-** Rèn kĩ năng tìm một số phần trăm của một số .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS thi nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết tìm một số phần trăm của một số .  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *\* Hướng dẫn giải bài toán về tỉ số phần trăm.*  ***-Ví dụ:*** *Hướng dẫn tính 52,5% của 800.*  - GV nêu bài toán ví dụ: Một trường tiểu học có 800 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm 52,5%. Tính số học sinh nữ của trường đó.  - Em hiểu câu “Số học sinh nữ chiếm 52,5% số học sinh cả trường” như thế nào?  - Cả trường có bao nhiêu học sinh ?  - GV ghi lên bảng:  100% : 800 học sinh  1% : ... học sinh?  52,5% : ... học sinh?  - Coi số học sinh toàn trường là 100% thì 1% là mấy học sinh?  - 52,5 số học sinh toàn trường là bao nhiêu học sinh?  - Vậy trường đó có bao nhiêu học sinh nữ?  - Thông thường hai bước tính trên ta viết gộp lại như sau:  800 : 100  52,5 = 420 (HS)  Hoặc 800  52,5 : 100 = 420 (HS)  - Trong bài toán trên để tính 52,5% của 800 chúng ta đã làm như thế nào ?  *\* Bài toán về tìm một số phần trăm của một số*  - GV nêu bài toán: Lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 1 000 000 1 tháng. Tính số tiền lãi sau một tháng.  - Em hiểu câu “Lãi suất tiết kiệm 0,5% một tháng” như thế nào ?  - GV nhận xét câu trả lời của HS sau đó nêu: Lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng nghĩa là nếu gửi 100 đồng thì sau một tháng được lãi 0,5 đồng.  - GV viết lên bảng:  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV chữa bài của HS trên bảng lớp. | - HS nghe và tóm tắt lại bài toán.  - Coi số học sinh cả trường là 100% thì số học sinh nữ là 52,5% hay nếu số học sinh cả trường chia thành 100 phần bằng nhau thì số học sinh nữ chiếm 52,5 phần như thế.  - Cả trường có 800 học sinh.  - 1% số học sinh toàn trường là:  800 : 100 = 8 (học sinh)  - 52,5% số học sinh toàn trường là:  8  52,5 = 420 (học sinh)  - Trường có 420 học sinh nữ.  - Ta lấy 800 nhân với 52,5 rồi chia cho 100 hoặc lấy 800 chia cho 100 rồi nhân với 52,5.  - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - Một vài HS phát biểu trước lớp.  100 đồng lãi: 0,5 đồng  1000 000 đồng lãi : ….đồng?  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  *Bài giải*  Số tiền lãi sau mỗi tháng là:  1000000 : 100 x 0,5 = 5000 (đ)  *Đáp số:*  5000 đồng |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng được để giải bài toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số.  - Học sinh làm bài 1, 2.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: Cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - GV hướng dẫn  + Tìm 75% của 32 HS (là số HS 10 tuổi)  + Tìm số HS 11 tuổi.  - GV yêu cầu HS làm bài, chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: Cặp đôi**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV hướng dẫn  + Tìm 0,5% của 5000000 đồng (là số tiền lãi sau một tháng).  + Tính tổng số tiền gửi và tiền lãi  - GV yêu cầu HS làm bài theo cặp đôi, sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV kết luận    **Bài 3(M3,4): Cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở.  - GV quan sát uốn nắn HS. | - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS nghe  - HS làm bài, chia sẻ trước lớp  Bài giải  Số học sinh 10 tuổi là  32  75 : 100 = 24 (học sinh)  Số học sinh 11 tuổi là  32 - 24 = 8 (học sinh)  *Đáp số:*  8(học sinh).  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp  - HS nghe  Bài giải  Số tiền lãi gửi tiết kiệm sau một tháng là:  5000000 : 100  0,5 = 25000 (đồng)  Tổng số tiền gửi và số tiền lãi sau một tháng là:  5000000 + 25000 = 5025000 (đồng)  Đáp số: 5 025 000 đồng  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo  Bài giải  Số vải may quần là:  345 x 40 : 100 = 138(m)  Số vải may áo là:  345 - 138 = 207(m)  Đáp số: 207m |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Cho HS đặt đề bài rồi giải theo tóm tắt:  Tóm tắt  37,5 % 360 em  100% ? em | - HS nghe và thực hiện  Bài giải  Số HS của trường đó là:  360 x100 ; 37,5 =960(em)  Đáp số: 960 em |
| - Nêu cách tìm 1 số khi biết giá trị một số % của nó? | - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 3

**TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP: TỔNG KẾT DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối với các thành viên trong cộng đồng

- Biết được các công việc cần làm để thực hiện dự án Kết nối cộng đồng

- Có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng

- Phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác nhóm

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giấy A3, bút, bút màu

- Các cuốn sách hay: Sách đố vui, sách khoa học, sách lịch sử,…

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 15 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 16.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Tổng kết dự án Kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Trình bày được các công việc đã làm trong dự án *Kết nối cộng đồng*.  - Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng*.  - Đánh giá được những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện dự án *Kết nối cộng đồng* ở các nội dung sau:  *+ Những công việc em đã làm trong dự án.*  *+ Kết quả và sản phẩm thu được.*  *+ Ý nghĩa của dự án đối với cộng đồng.*  - GV mời một số HS báo cáo kết quả thực hiện dự án trước lớp.  - GV tổ chức cho HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.  - GV hướng dẫn HS đánh giá theo gợi ý trong bảng dưới đây:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thành viên** | **Những đóng góp để thực hiện dự án** | **Kết quả đạt được** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   - GV tổ chức cho HS thảo luận xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.  - GV khen ngợi sự tích cực, chủ động của HS khi tham gia các hoạt động trong dự án; bày tỏ sự ghi nhận kết quả HS đã đạt được và khuyến khích, động viên HS tiếp tục phát triển dự án.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 4 – Tuần 16.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS chia sẻ theo nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - HS đánh giá.  - HS thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

*Nguyễn Thị Thu Hà*